TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 326/2023/HS-ST
Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST–HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Thái Trường H, sinh năm: 1978 tại Thành phố H; thường trú: A đường L, Phường N, Quận M, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Trường M và bà Nguyễn Thị Mộng V; có vợ là Trần Thị Thu T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: - Bản án số 49/2017/HSST ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2021, chưa thi hành xong bồi thường dân sự và án phí; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 41/HS-ST ngày 12/4/2001, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 26 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; - Bản án số 133/2005/HSST ngày 20/9/2005, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; - Bản án số 78/2005/HSST ngày 30/9/2005, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; - Bản án số 54/2011/HS-ST ngày 29/4/2011, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; - Bản án số 224/2017/HSST ngày 05/9/2017, Tòa án

nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 22 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày: 26/01/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: số X KVC, khu phố A, phường L, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: số Y TC, Phường B, quận T, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Thái Trường H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. H thuê xe ô tô biển số 51G-268.83 của ông Lê Quang M chạy lòng vòng khu vực thành phố Thủ Đức để tìm các cửa hàng bán máy lạnh để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 18/01/2023, H điều khiển xe ô tô nói trên đến cửa hàng bán đồ củ TA ở số X KVC, khu phố A, phường L, thành phố TĐ do vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H1 làm chủ. H thấy 03 bộ máy lạnh hiệu Sharp 02 HP, Model AH-X24VEW màu trắng loại máy cũ nhưng còn mới nên H hỏi mua. Bà H1 báo giá là 8.000.000 đồng/bộ (gồm có 01 cục nóng và 01 cục lạnh) thì H đồng ý mua. H nói với bà H1 là lấy trước 02 bộ, còn 01 bộ sẽ lấy sau. Sau đó, bà H1 cùng H khiêng 02 bộ máy lạnh ra phía ngoài vỉa hè đường Kha Vạn Cân, H mở cửa xe ô tô phía bên phải, rồi cùng bà H1 chất 02 bộ máy lạnh lên xe. Chất hàng xong, bà H1 vào cửa hàng để ghi hóa đơn bán hàng thì H lên xe ô tô nhanh chóng tẩu thoát. H chở 02 cái máy lạnh chiếm đoạt được đến bán cho ông Nguyễn Quốc H2 tại số Y TC, Phường B, quận T, Thành phố H với giá 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân. Bị mất tài sản, bà H1 đến Công an trình báo sự việc. Đến ngày 26/01/2023 thì H bị bắt giữ.

Quá trình điều tra, Thái Trường H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 42-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 02 bộ máy lạnh hiệu Sharp 02 HP, Model AH-X24VEW trị giá 12.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bộ máy lạnh hiệu Sharp 02 HP, Model AH-X24VEW do ông Nguyễn Quốc H2 giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích H1.

- 01 chiếc xe ô tô biển số 51G-268.83, Thái Trường H thuê xe của ông Lê Quang M sử dụng, ông M không biết H thuê xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ.

- 01 USB ghi nhận lại hình ảnh Thái Trường H lấy tài sản tại Cửa hàng đồ cũ TA (lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

- Chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

- Ông Nguyễn Quốc H2 không yêu cầu Thái Trường H trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 262/CT-VKS-TĐ ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Thái Trường H về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Thái Trường H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Trường H về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Thái Trường H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác… Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18/01/2023, bị cáo Thái Trường H điều khiển xe ô tô biển số 51G-268.83 đến cửa hàng bán đồ cũ TA của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H1, tại số X KVC, khu phố A, phường L, thành phố TĐ, Thành phố H. Bị cáo vào hỏi bà H1 mua 02 bộ máy lạnh hiệu Sharp 02 HP, Model AH-X24VEW màu trắng đã qua sử dụng với giá 8.000.000 đồng/bộ. Bị cáo và bà H1 khiêng 02 bộ máy lạnh lên xe ô tô. Khi bà H1 vào ghi hóa đơn, lợi dụng lúc này, bị cáo lên xe ô tô nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo mang máy lạnh bán cho

ông Nguyễn Quốc H2 được 4.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 26/01/2023 thì bị cáo bị bắt giữ, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Trường H phạm tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã nhanh chóng điều khiển xe ô tô tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản thì 02 bộ máy lạnh hiệu Sharp 02 HP, Model AH-X24VEW trị giá 12.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân thì bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tiếp bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với ông Nguyễn Quốc H2, khi mua máy lạnh không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Quang M, cho bị cáo thuê xe ô tô biển số 51G-268.83 sử dụng, ông M không biết bị cáo thuê xe để phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích H1 đã nhận lại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Quốc H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua máy lạnh 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo bán 02 bộ máy lạnh được 4.000.000 đồng, đã tiêu xài hết, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thái Trường H** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Thái Trường H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Thái Trường H nộp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga